

**Nhật tụng Kālāma – Kinh tụng trích điểm**  
**Kinh Chánh niệm tỉnh giác (Satisampajañña) – 22/09/2024**

*Kalama tri ân cô Diệu Hỷ ghi chép.*

Hôm nay chúng ta học Kinh Chánh niệm tỉnh giác.

Thưa với đại chúng,

Lộ trình tu tập nói riêng, và sự hiện hữu của tất cả các pháp trên đời này nói chung đều xuất hiện, tồn tại, vận hành, diễn tiến trên nguyên tắc Duyên khởi.

Xin nhớ dùm: **Không có cái gì ngẫu nhiên mà có. Cái gì cũng phải do các yếu tố, điều kiện, nhân duyên hết; Cũng không phải do một nhân, một duyên mà do nhiều nhân, nhiều duyên trực & gián tiếp.**

Tôi xin nhắc lại.

- Không có gì ngẫu nhiên mà có.
- Thứ hai, Tất cả những điều kiện tác động cho xuất hiện, vận hành, thúc đẩy, giúp cho diễn tiến, tồn tại, hoạt động thì Duyên có rất là nhiều – Trực tiếp và Gián tiếp.
- Chuyện thứ ba, vạn hữu ở đời hiện hữu, xuất hiện trong hình thức một khối tổng hợp, không có gì là một. Cái gì cũng là khối tổng hợp của nhiều thứ. Trong từ điển nhà Phật không có chữ massive, pure, solid, không có. Tất cả là một sự cộng hưởng, lắp ráp, tổng hợp, bởi vì không có gì đi một mình hết. Minh thích thì mình nói chứ thật ra cái gì cũng là một khối tổng hợp, cái gì cũng do các duyên mà có, vấn đề là trực tiếp hay gián tiếp thôi. Nhiều khi mình thấy có chỗ đức Phật nói cái này do cái gì xuất hiện rồi mình hiểu kiểu thơ ngây, mình tưởng là chỉ có một cái kia là đủ rồi, không phải. Nói vấn đề là cái này do cái kia mà có, nói cho đủ là vô số điều kiện.

Tại sao tôi nhấn mạnh điểm này? Bởi vì, khi chúng ta sống đời và hành đạo với nhận thức rõ ràng như vậy về tính duyên khởi, hoặc là tính nhân quả thì:

- Chuyện đầu tiên, Mình sẽ sống trách nhiệm hơn. Không có gì trên đời là nhỏ, nhẹ, tầm thường, bình thường hết; Bởi vì, mọi thứ ở đời đều là hệ quả được tác động, được tạo ra bởi vô số nhân duyên và tự thân nó lại là điều kiện, duyên khởi, nhân duyên cho vô số cái khác. Cho nên, không có cái nào tầm thường hết; Thí dụ, trong cỗ máy hàng không mẫu hạm, Airbus 380, Boeing 747, từng thiết bị, linh kiện nhỏ nhỏ trong đó, không có cái nào dư hết. Mỗi cái có vận hành, vai trò, chức năng, tính năng rất quan trọng để nó tác động cho guồng máy khổng lồ kia hoạt động. Chứ đừng có nói cái này quan trọng, cái kia quan trọng; Nếu mà không quan trọng người ta không đem nhét lên cái máy bay làm gì hết. Không ai siêng đi nhét vô cỗ máy đó thứ không cần thiết. Tất cả đều quan trọng hết. Cho nên, chuyện đầu tiên là khi mình hiểu về Tính Nhân Quả, Tính Duyên khởi mình sống có trách nhiệm hơn. Mỗi câu nói, mỗi hành động nhỏ xíu có thể là điểm bắt đầu chonguồn cơn một sự cố, sự kiện, thậm chí là biến cố kinh hồn nào đó. Thứ nhất là Tinh thần trách nhiệm.
- Thứ hai, khi mình sống trong nhận thức về Nhân Quả, Duyên Khởi như vậy đó mình mới có cơ hội, hi vọng bỏ dần khái niệm về "Tôi", "Của tôi". Vì khi mình hiểu mọi thứ là lắp ráp. Học như vẹt, học như kết thì cái biết đó không giúp gì được mình hết; nhưng học trong sự thâm thía, trong sự thực tập, hành trì, đổ máu ra, chẻ xương rút tủy ra mà học thì lúc đó mình thấy kiến thức Duyên khởi rất quan trọng. Khi mình sống trong nhận thức về Duyên khởi, Nhân Quả thì Ý niệm về tôi sẽ được bào mòn dần. Ngay cả đồ đạc, nhà cửa, thân quyến, danh tiếng, quyền lực, thân xác, sức khỏe, nhan sắc, ... tất cả những cái đó là do vô số duyên mà có, chỉ cần một duyên trong đó nó trực trặc, có sự cố thì sẽ dẫn đến sự băng hoại, sụp đổ, hư hoại, tiêu tán, mất mát, cuối cùng là biến mất. Nhớ cái đó quan trọng lắm luôn. Đương nhiên, với 2 nhận thức này – trong cách sống có trách nhiệm, trong nhận thức về tánh buông bỏ sẽ dẫn đến cái thứ ba.
- Ta sẽ được an lạc hơn nhiều lắm luôn. Có nghĩa là Chuyện cần phải làm thì làm. Duyên đến thì ra tay, Duyên đi thì quy ẩn. Bốn chữ tôi vẫn thường nói đó: Kinh, Quyền, Hành, Tàng. Mà để làm được bốn chữ này bắt buộc anh nhất thiết phải có được một kiến thức, nhận thức của cái gọi là tính Duyên khởi và Nhân quả của vạn hữu. Đương nhiên, phải thông qua con đường học

## LƯU Ý: BẢN NHẬP CHƯA HIỆU ĐỊNH – XIN TRÁNH IN ẢN PHỔ BIẾN

(c) [www.toaikhanh.com](http://www.toaikhanh.com)

tập trước. Phải có kiên thức mới có nhận thức. Đừng có ngồi tưởng tượng, đọc ba mớ sách thiền của Krishnamurti, Osho, Ngũ Lục Thiền Tông,... tưởng là đủ. No. Bắc truyền là phải học Duy thức, mà Nam truyền là phải học A Tỳ Đàm. Phải học.

Tôi đánh một vòng lạc đề. Giờ tôi mới quay lại bài kinh.

Bài kinh Chánh niệm tỉnh giác, đức Phật có vô lượng phương tiện, vô số cách nói để Ngài trình bày về con đường tu tập. Riêng bài kinh này Ngài đặc biệt nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của đời sống Chánh niệm tỉnh giác. Đặc biệt. Bởi vì khi mình không kiểm soát được Tam nghiệp: Làm gì, Nói gì, Nghĩ gì thì coi như vô số hệ lụy sẽ từ đó đi ra. Nội dung bài kinh này là như vậy.

Không có Chánh niệm tỉnh giác, chúng ta tuyệt đối không có cơ hội:

- Không có cơ hội Thành tựu niềm tin.
- Không có cơ hội Gần gũi minh sư thiện hữu.
- Không có cơ hội Lắng nghe Chánh pháp.
- Không có cơ hội Thành tựu Tâm, Úy.
- Không có cơ hội Tu tập thiền định.
- Không có cơ hội Nhàm chán, buông bỏ mọi thứ.
- Từ những chuyện không có cơ hội đó, đương nhiên, chúng ta mất luôn cơ hội Giải thoát.

Dễ sợ như vậy đó. Chú giải kinh này nhắc chúng ta một số chữ khó. Thí dụ, chữ “Niềm Tin”.

Niềm tin ở đây gồm có 2: Phàm tín & Thánh tín

- Phàm tín: Niềm tin của người phàm, người còn nguyên vẹn chưa mất gram nào hết, nhờ gặp minh sư thiện hữu, nhờ môi trường sống thích hợp mà chúng ta có niềm tin nơi một số vấn đề quan trọng như là Tin nhân quả.

Tại sao tôi nói như vậy? Tin Nhân Quả có 2 cấp:

- Cấp 1: Tin rằng ta phải tuyệt đối chịu trách nhiệm cái gì ta nói, làm, suy nghĩ. Không có một suy nghĩ, một câu nói, một hành động nào của mình là vô nghiệm. Không có. Nó ít nhiều để lại hậu quả tốt hoặc xấu. Vì mỗi tư tưởng của mình nó đi ra sẽ để lại một dấu ấn, ấn tượng trong suy nghĩ; chỉ cần có dịp nó sẽ lặp lại, lặp lại, lặp lại. Lời nói đương nhiên đi ra từ suy nghĩ. Hành động được điều động bởi suy nghĩ. Lời nói và Hành động là hình thức thể hiện của suy nghĩ. Cho nên, Tam nghiệp: Thân Khẩu Ý. Nếu là thiện nó là cơ hội để in sâu, khắc sâu, in đậm trong tâm khảm của mình để mai này trong bước luân hồi, hễ còn là phàm phu mình còn có cơ hội quay lại với thói quen, tập khí, thiện ác đó; Nhớ cái đó; Sẽ quay lại; Không có việc làm gì; Mình tưởng mình ngoáy tai, rắc thuốc kiến, thuốc gián, nhô cỏ, ... là vô hại nhưng không, mình đã làm chuyện đó với tâm thái thế nào? Mình lấy tay phủi mặt bàn, vuốt lại cái nếp áo, nếu không có chánh niệm thì tham, sân, si xuất hiện ngay chỗ đó. Tà kiến, ái, mạn, kiến, nghi xuất hiện ngay chỗ đó. Mỗi lần xuất hiện nó lại để lại một dấu ấn, thói quen cho kiếp sau. Đây là lý do tại sao chúng ta phải Chánh niệm. Lý Nhân Quả cấp một nằm ở chỗ này – Tin rằng không có một câu nói, một hành động, một câu nói nào là vô nghiệm. Đó là trí về nhân quả, niềm tin về Nhân Quả bậc một.
- Cấp 2: Hiểu rằng mọi thứ do Duyên mà có. Đã có rồi phải mất đi. Đây lại cũng là Nhân Quả. Lý Tam tướng nói rất ráo cũng là lý nhân quả. Cái này không phải tôi nói, cái này Chánh Tạng nói. Đức Phật dạy trong Tương Ứng: “Này các tỷ-kheo, mắt/nhãn căn là vô thường, cảnh sắc/nhãn trần là vô thường, do hai cái này mà có nhãn thức; Như vậy từ nền tảng vô thường, nhãn thức làm sao mà vĩnh hằng được, nó cũng vô thường; Căn – Cảnh – Thức vô thường thì Nhân xúc cũng vô thường, cảm giác nào có được từ cái nhìn, cái thấy, đương nhiên cũng vô thường. Là vì sao? Cảnh sắc là vô thường, con mắt là vô thường, Nhãn thức là vô thường, Nhân xúc là vô thường cho nên Nhân thọ - cảm thọ nào có được từ con mắt nó cũng là vô thường; Như vậy, đây cũng là Nhân – Quả nữa. Lý Tam Tướng lại cũng là Lý Nhân Quả, Nhân Quả bậc cao.

Mình vô số kiếp luân hồi mình chỉ biết nhân quả cấp thấp thôi, tức là thấy rằng: làm thiện, được sướng, làm ác bị khổ. Mình chỉ thấy cái đó, mình chưa thấy được bậc 2. Bậc hai là bậc này mới chứng thánh, thấy rằng : Đã có rồi lại mất đi là chuyện Nhân – Quả. Cái kia là Thiện được sướng, Ác bị khổ là Nhân Quả cấp 1. Cấp 2 mới ghê: Đã có mặt thì phải mất đi – Đây là Nhân Quả. Do các điều kiện vô thường mà

## LƯU Ý: BẢN NHẬP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

(c) [www.toaikhanh.com](http://www.toaikhanh.com)

có thì sản phẩm, thành phẩm có được từ điều kiện đó đương nhiên cũng vô thường. Đây là tính Nhân Quả bậc cao.

Cho nên, trong Chú giải bài kinh này đặc biệt nhấn mạnh sáu chữ Saddha – Đức Tin. Trong đây giải thích ngắn. Chúng ta phải đọc chú giải bên Tiểu bộ để giải thích chỗ này, bộ Paramatthajotikā để giải thích chỗ này, rất là sâu.

Tôi nhắc lại, niềm tin và Trí tuệ gồm 2 bậc: Bậc thấp & Bậc cao.

- Niềm tin và Trí tuệ bậc thấp chỉ quanh quanh Nhân quả, báo ứng thôi. Trồng dưa ăn dưa, trồng đậu ăn đậu, làm lành lánh dữ được lạc không khổ. Nhân quả cấp một.
- Cấp hai thấy rằng: Mọi thứ đã có rồi phải mất đi. Mọi thứ đã có mất phải vô thường. Không có gì nó hiện hữu bằng đứng im. Không có.

Thứ hai, Khổ có 2: Khổ bản chất & Khổ cảm giác.

- Khổ cảm giác: Lúc có lúc không. Khi nào thân tâm có khó chịu mới có khổ cảm giác.
- Khổ bản chất: Cái gì mà nó bất toàn, bất trắc thì cái đó là khổ bản chất.

Như vậy mình thấy Vô thường, Khổ. Vô Ngã là gì?

- Khái niệm xưa giờ của mình là có cái gì đó gọi là Tôi, từ đó nó đẻ ra cái gọi là Của Tôi. Bây giờ nếu mình thấy mọi thứ là lắp ráp, là Duyên khởi
  - o Về nguồn gốc: Do vô số duyên mà có.
  - o Về hình thức tồn tại: Chỉ là khối tổng hợp của vô số thành tố.

Khi mình thấy mọi thứ do Duyên mà có, lại có trong hình thức một khối tổng hợp tự nhiên mình thấy, mình có nên tiếp tục nghĩ về, tin tưởng vào một cái gọi là Tôi, Của Tôi nữa hay không? Ba cái này gọi là Vô Thường, Khổ, Vô Ngã – Tam Tướng.

Niềm Tin, Trí tuệ về Nhân quả báo ứng là cấp một của Trí Nhân Quả; Còn Niềm Tin và Trí Tuệ về Lý Tam tướng là cấp 2 của Trí Nhân Quả - Tin rằng: Cái gì có rồi cũng phải mất đi. Tin rằng mọi thứ do các điều kiện Vô Ngã, Vô Thường mà có nên tự thân nó cũng phải Vô Ngã, Vô Thường.

Muốn chứng Thánh và có đời sống gần giống Thánh thì điều kiện tiên quyết là anh phải Chánh niệm tỉnh giác. Vì, anh không chánh niệm tỉnh giác thì:

- Anh không có tí tí cơ hội nào để học đạo, nghe pháp.
- Anh không có tí tí cơ hội nào để gần gũi mình sư thiện hữu.
- Anh không có tí tí cơ hội nào để thấy sợ và thấy thẹn với điều bất thiện (Tâm, Úy).
- Anh không có tí tí cơ hội nào để thực tập, hành trì Trí tuệ Nhân quả ở 2 cấp.
- Anh không có tí tí cơ hội nào để nhàm chán, ly tham.
- Thì làm gì anh có cơ hội Giải thoát.

Bài kinh này sâu ở chỗ đó.

Bài kinh này dạy, trên nền tảng của đời sống chánh niệm tỉnh giác, luôn luôn tỉnh thức trong từng động tác, động thái lớn nhỏ trong thân, tâm. Luôn luôn tỉnh thức; Giống như con dâu mới về nhà chồng, giống như người tử tù đang có mặt trước ông vua – cái này là ví dụ trong kinh, không phải tôi nói.

Trong Trung bộ nói giống như một cô dâu mới về nhà chồng; Còn trong Tăng Chi thì Đức Phật dạy giống như người tử tù trước mặt vua. Làm sao dám sơ suất, mọi việc phải cẩn cẩn.

Riêng tôi có gợi ý, giống như ban đêm, bà con đặt chân xuống bãi cỏ, mà mình không biết cái gì ở dưới, thì chính cái thận trọng đó được gọi là Chánh niệm tỉnh giác. Khi hai bàn tay của mình bị dơ mà mình thò tay vịn nắm cửa thì trạng thái cẩn thận lúc đó được gọi là chánh niệm tỉnh giác.

Chánh niệm tỉnh giác là vậy – luôn luôn làm việc trong trạng thái tỉnh thức, nhận thức đầy đủ rằng mình đang làm chuyện đó.

Ngôn ngữ dễ bị hiểu lầm lắm. Các vị nghe tôi nói về các vị cũng làm y chang vậy “mình đang làm”. Không có mình ở đây. Đây là cách nói thôi. Cái này duyên lành Ba La Mật nghe thì hiểu thôi chứ không ngôn từ nào giải thích được. Tôi chỉ nói là Làm cái gì cũng trong sự tỉnh thức, biết rất rõ, trọn vẹn, sống hết mình với động thái đó. Cầm lên, để xuống, sờ chạm, nhúc nhích, co duỗi, cử động,... luôn tỉnh thức. Nghe như vậy nhiều người hiểu lầm chắc mình phải rị mọ. No. Vẫn sinh hoạt bình thường. Thay vì trước đây mình làm việc A nghĩ việc B, đang ăn cơm nhớ má, đang uống nước nhớ ba. Bây giờ thì không. Bây giờ múc cơm một cách trọn vẹn, chỉ biết việc múc cơm thôi. Nhai cơm chỉ biết nhai cơm, uống nước chỉ

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHỮA HIỆU ĐỈNH – XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN

(c) [www.toaikhanh.com](http://www.toaikhanh.com)

biết tập trung uống nước thôi. Với tốc độ bình thường như mọi khi. Chứ không có lọ mọ, chậm chạp, lẩn mò kiểu như mới xuất viện. Cái đó là không phải, cái đó là hiểu sai.

Còn chuyện mình vô thiên viện thấy cảnh đó, một là do thiên sư muốn hướng dẫn cho hành giả quen dần, thứ hai là bản thân hành giả muốn vậy. Chứ không có câu kinh nào dạy mình thành kẻ bất bình thường trong lúc sống chánh niệm. Chưa hề có.

Thậm chí người sống chánh niệm là người cực kỳ dễ thương.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần.

Chuyện tu hành nó đặc biệt chỗ này. Hồi xưa mình chỉ biết có ăn ngon mặc đẹp, nam nữ, nhà đất, danh vọng, quyền lực, uy tín. Giờ biết đạo rồi cái gì mình cũng buông nhưng còn dính vào cái khác – giữ giới ba mớ, biết giáo lý ba mớ, ngồi thiền ba mớ thấy mình hay; từ đó mình còn muốn người khác biết mình tu, muốn người khác biết mình là hành giả, muốn người khác biết mình giỏi giáo lý, muốn người khác biết mình giữ bát quan trai, tinh nghiêm, trong sạch. Muốn người khác biết mình tu giỏi, học giỏi, muốn người khác biết mình là người tốt, người thiện,... tùm lum. Nhưng mà đó mới bậc một. Làm thiện mà còn muốn.

Nhưng đến bậc hai là mình không còn thời gian để nghĩ đến chuyện đó nữa. Không còn thời gian mong người khác biết nữa. Mình coi những công phu đó chỉ là những viên thuốc uống chữa bệnh. Có người nào tâm thần đến mức muốn người khác biết mình uống thuốc không? Không. Chỉ có tâm thần mới bị thôi. Chứ người tỉnh không ai muốn hết. Đó là sự thật. Chúng ta không còn thời gian để nghĩ đến người khác, mong người khác biết mình đang tốt như vậy. Thứ hai, cái này mới ghê. Chúng ta không còn hứng thú trong chuyện đó nữa. Không còn hứng thú trong chuyện làm người khác nể phục mình nữa. Không còn.

Bởi vì sao? Vì 8000 lý do.

- Thứ nhất, cái nể phục đó mình được cái gì? Mọi thứ nó chớp tắt, sáng và hạt. Cái tên nó nể nó cũng chớp tắt, tên được nể cũng chớp tắt.
- Thứ hai, tại sao họ nể? Họ cũng dùng mắt họ thấy, dùng đầu họ suy diễn. Thì mai này nó chửi cha mình, nó đào mồ quốc mã mình cũng bằng những gì nó thấy, nó nghe, nó suy diễn. Chỉ nghĩ bao nhiêu đó là đủ rùng mình rồi. Nó chửi cha mình, nó đào mồ quốc mã cả dòng họ mình, nó bôi tro trét trấu, nó phóng uế lên đó cũng vì nó nghe đồn, nó nhìn thấy cái gì đó rồi nó suy diễn. Đùng không? Cho nên, hôm nay một tỷ đũa nó quỳ nó liếm, nó hôn gót, hôn chân mình thì cũng nhớ rằng mai này một tỷ đũa đó nó đổ phân lên đầu mình. Vì sao? Vì mình cứ nghĩ chuyện rất đơn giản, rất tiểu học: Tại sao nó nể mình? Vì nó nghe đồn, nó thấy cái gì đó ở mình nó nể, ai biết; thì mai này nó cũng sẽ vì nghe đồn, vì nó thấy cái gì đó nó đổ nguyên cái bô vừa nước vừa cái đó lên đầu mình.
- Thứ ba, với người sống chánh niệm tỉnh giác cái an lạc trong đó cho họ thấy rằng trên đời này không có cái gì an lạc hơn chánh niệm tỉnh giác hết.

Cho nên, một người tu đúng là không muốn người khác biết. Tại sao tôi nói, các vị tưởng lạc đề? Không, tôi đang nói vụ chánh niệm tỉnh giác không cần rị mọ rị mọ. Vì có nhiều tay, tôi tin là muốn người khác biết. Có. Có nhiều tay còn dán giấy ở ngực “Xin giúp tôi im lặng”. Chi vậy? Mình không muốn nói chuyện thì mình né, mắc chứng gì đánh chuông gõ mõ um sùm cho người ta biết mình tu. Không cần thiết.

Cho nên, tôi quay lại nội dung bài kinh.

Toàn bộ Phật pháp chỉ dành cho một loại người duy nhất thôi: Người thấy cái thân này là gánh nặng. Thấy sự hiện hữu này là khổ. Không có người thứ hai. Đúng một người này thôi. Chỉ có người họ muốn bỏ hiện hữu này họ mới chấp nhận lời Phật, họ mới thờ Phật trên đầu. Chứ còn nếu mình xét mình không phải loại người này thì tôi khuyên, với lời khuyên chân thành nhất, đó là: Rời chùa đi. Đừng thờ Phật nữa. Mất thời gian lắm. Vì gần Phật một thời gian sớm muộn mình cũng nghe pháp, sớm muộn gì mình cũng đắc đạo giải thoát – mệt lắm, mình chưa muốn mà, phải không? Mình chưa muốn thì đừng đại dột lếng phéng gần chùa, vì đạo Phật chỉ dành cho một người duy nhất- Người không muốn tiếp tục hiện hữu nữa, chán sợ hiện hữu, thấy thân này là cục nợ, là gánh nặng. Nếu mình xét thấy mình không phải thì mình bỏ chùa đi. Nếu mình tiếp tục ở lại chùa thì mình phải là người đó. Khi anh là người đó, anh nghe bài kinh này mới hiểu.

Anh phải là người đó anh nghe bài kinh này mới hiểu. Nếu anh không phải là người đó, tôi nói thẳng, anh nghe nó tào lao lắm. Nhưng nếu anh thấy cái thân này là gánh nặng, sự hiện hữu này là khổ nạn thì bài

**LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN**  
(c) [www.toaikhanh.com](http://www.toaikhanh.com)

kinh này cực kỳ cần thiết. Một đời sống không có chánh niệm thì anh không có cơ hội để thành tựu một loạt hạnh lành mà trong kinh kể rất rõ, kinh này này. Không có cơ hội. Thí dụ như:

- Không có chánh niệm tỉnh giác thì làm gì anh có nhận thức minh sư thiện hữu. Làm gì có.
- Anh sống bồn chồn, lóc chóc, bực chực thì làm gì anh có cơ hội nghe pháp, đầu người ta đang giảng rã họng.
- Anh làm gì có cơ hội có Tâm, Ý – biết then, biết sợ trong điều xấu.
- Anh làm gì có cơ hội để sống ly dục, tri túc, ly tham. Vì khi mình phóng dật, thất niệm thì nó có tới 850000 tỷ trần cảnh để mình quan tâm. Nó có vô số trần cảnh để mình quan tâm. Thì Phật pháp là cái gì mà mình quan tâm? Phật pháp chẳng là cái gì hết, trong khi 850000 tỷ trần cảnh để mình quan tâm. Thì mình lấy gì quay về với Đạo? Mình làm gì có cơ hội nhận thức, ý thức về tính khổ nạn của thân xác này. Làm gì có cơ hội. Chỉ có đời sống tỉnh thức anh mới có cơ hội đó.

Tôi nhắc lại lần nữa. Trong Chú giải kinh này đặc biệt nhấn mạnh một ít chữ thôi, trong đó có chữ Niềm Tin.

Sáng nay, thông qua bài giảng kinh này, tôi xin nhắc lại.

Xưa giờ mình coi Niềm Tin & Trí tuệ là hai cái rời nhau. Đó là cái suy nghĩ lại nha. A Tỳ Đàm có xác nhận rõ, chỉ có tâm thiện khiếm khuyết thì hai cái này mới rời nhau thôi. Tâm thiện chưa hoàn chỉnh – imperfect – thì nó mới rời nhau thôi; Tâm thiện hoàn chỉnh thì Niềm tin và Trí tuệ phải đi chung – Tâm thiện hợp trí và thiện ly trí.

Chuyện thứ hai, đó giờ mình cứ tưởng, hai vấn đề Nhân Quả & Tam Tướng tách ra. Nhưng hôm nay, thông qua bài kinh này tôi xin xác định. Nhân quả cấp một là mình biết báo ứng thôi – làm thiện được sướng, làm ác bị khổ. Làm thiện được siêu, làm ác bị đọa; Nhưng Trí tuệ nhân quả bậc cao thấy rằng: Mọi thứ do duyên mà có, cũng do duyên mà mất đi. Nếu các duyên vô ngã, vô thường thì thành quả, thành phẩm, sản phẩm được tạo bởi các duyên vô ngã, vô thường ấy cũng phải vô thường, vô ngã, bất trắc, bất toàn. Trí Nhân Quả bậc này mới giúp mình chứng thánh, mới giúp mình sống buông bỏ, mới giúp mình sống an lạc.

Nãy giờ tôi nhớ, có 2 lần tôi nhắc: Sống An Lạc.

Thế nào cũng có mấy tay nhẩy vô: Tu không cần an lạc.

An lạc có ít nhất là 2 cách: An lạc do có cái gì đó & An lạc do không có gì đó. Có ai trong hội chúng dám nói Tôi tu không cần an lạc không? An lạc do mình đi tìm bằng phương tiện thế tục là cái không nên. Nhưng mà An lạc tự có trong đời sống tỉnh thức nên có chứ.

Chính đức Phật dạy, Ta không nói rằng đau khổ có thể chấm dứt đau khổ, ta nói rằng đau khổ phải chấm dứt trên nền tảng Khinh An, an lạc. Coi lại trong kinh có câu này không.

Ngài nói, không thể nào bằng sự đau khổ mà thoát khổ, phải trên nền tảng Khinh an. Vì sao? Vì phải có phỉ lặc, phải có Khinh An mới có Định, có Định mới có Tuệ. Để chi? Để nhàm chán, ly tham, giải thoát.

Mình không cần cái sướng bằng tiện nghi vật chất, mình không cần cái sướng liên hệ đến vật chất trực hay gián tiếp. Mà mình cần sự tĩnh tại, an lạc của nội tâm. Cái đó ở đâu ra? Nó phải đến từ đời sống chánh niệm tỉnh giác, trên nền tảng chánh niệm tỉnh giác đó:

- Anh mới có cơ may thành tựu các hạnh lành – Niềm Tin, Trí Tuệ, Ly dục, Thiểu Dục, Nhàm chán, Tâm úy.
- Anh mới có cơ may nhận diện đầu là minh sư thiện hữu.
- Anh mới có cơ may ngồi lại lắng nghe Chánh pháp.
- Anh mới có cơ may thấy ra sự cần thiết của hành trì.
- Trên nền tảng đó anh được an lạc, trên nền tảng an lạc đó anh mới có hi vọng thành tựu các quả chứng.

Đương nhiên, chưa gì hết tối ngày ăn mong đặc đặc thì không nên. Cứ sống hết mình với hiện tại, trên nền tảng của cái đầu có học giáo lý. Tôi gán nhứt là ba mớ, không chịu học giáo lý, nghe ba chớp ba nhoáng.

Cách đây không lâu, mấy tiếng đồng hồ thôi. Tôi rớt từ trên trời xuống đất. Niềm tin của tôi bị khủng hoảng. Hiểu lầm một người. Tôi thấy cũng hành thiện, bát quan, cũng đi Miến Điện, rước Tam Tạng về nhà, ... tôi thấy hay quá. Mới sáng nay tôi ngẫu nhiên phát hiện ra, tôi hết hồn, khi tôi đọc chú giải kinh này, tôi liếc thấy tin nhắn, thì ra một tay vô địch háo danh, hoàn toàn cái đầu rỗng không, không biết Phật

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN

(c) [www.toaikhanh.com](http://www.toaikhanh.com)

pháp, phát biểu tào lao bí đao, chỉ muốn người khác biết mình giàu, mình đẹp, mình hào sảng, mình có tu thiền, mình có giữ giới.

Tôi nói với toàn bộ chân tâm, chân thành của tôi. Tôi nhìn một người bê bối có Phật pháp tôi vẫn có hi vọng hơn người tinh nghiêm, trong sạch mà dốt đặc vì trong sạch đó đầu hôm sớm mai, rồi nó sẽ sùm. Tùy quan điểm mỗi người nhưng tôi thấy, thà nhìn một người bê bối nhưng tôi nói chuyện với họ về Phật pháp tôi thấy họ có nhận thức vững vàng, tôi vẫn thấy tin tưởng, hi vọng hơn cái người nhìn như pha lê, khi tiếp xúc biết nó rỗng không, không có gì hết, không có kiến thức, nhận thức gì hết; cái đó nguy hiểm lắm. Tại vì chỉ cần anh bị va vấp bởi một chút cám dỗ, thử thách anh lập tức từ pha lê rớt xuống thành một bãi sinh, một bãi phân trâu liền. Cái gì chứ thiện ác của phàm phu vốn không có ranh giới. Nó muốn là nó thành liền.

Ở đâu ra có sự, nguồn cơn đó? Không có chánh niệm tỉnh giác >> anh làm gì có thời gian nhận diện vấn đề để mà học đạo? Khi có chánh niệm tỉnh giác mình mới thấy mình dốt. Cái này mình không biết nè.

Mặc dù hồi nãy tôi nói, làm gì biết nấy. Đúng. Nhưng mà chính những giây phút phóng tâm, thất niệm của người chánh niệm tỉnh giác. Những giây phút thất niệm người đó xài hay lắm.

Có tay nào đó cắt khúc nói tôi phỉ báng ngài Minh Châu. Trong khi tôi đang giảng kinh tôi nói, chỗ này ngài dịch thế này, phải dịch lại; Tôi chưa hề phỉ báng ngài Minh Châu. Tôi có đề nghị học Phật muốn học cho rốt ráo nên học Pali. Họ cắt khúc đó họ ghép thành cái tin – ông sư này chống đối, phỉ báng tăng chúng trong nước, chê ngài Minh Châu dịch sai, kêu gọi mọi người tự học. Một đất nước như vậy, một dân tộc như vậy, tôi hỏi, mọi người nghĩ đi về đâu? Một đất nước sẵn sàng bị dắt mũi bởi những mẩu tin trời ơi như vậy thì đất nước, dân tộc đó sẽ đi về đâu? Bao nhiêu minh sư thiện hữu họ nghĩ gì khi họ chớm ý đặt chân về đó. Khi họ nhìn thấy cả trăm triệu người với não trạng như vậy, họ nghĩ sao? Mình phải tư duy chỗ đó. Phải có chánh niệm tỉnh giác mình mới không mắc vào cái bẫy đó. Chứ còn không thì chính mình biến đất nước của mình, quê hương của mình, vùng trời, môi trường sống của mình thành chỗ tất cả những bạn lành trên cuộc đời này họ phải e dè.

Chính thời đức Phật, đức Phật có xác nhận có 2 chỗ không phải đất lành cho sa môn.

- Lần ngài Punna xin đức Phật về hoàng pháp ở xứ Sunaparanta. Đức Phật cho biết người dân xứ đó nô nôm na là khó nhằn, người sẽ tính sao?
- Trong Tăng Chi bộ kinh, phần 3 pháp, Ngài xác định xứ Gandhara thời của Ngài cũng là xứ sở có nhiều vấn đề không thích hợp cho tăng chúng lui tới.

Chính đức Phật là bậc đại bi, đại trí, ở một góc nhìn nào đó thì vạn pháp giai không nhưng trong trường hợp nào đó thì Ngài quay về với thực tế, Ngài xét thấy có những vùng đất không thích hợp cho người bạn lành lui tới. Có.

Mình thấy tập tính của mỗi vùng miền, khu vực, quốc gia, bán cầu, ở những vùng khí hậu ít nhiều nó tạo ra, tác động những nền tảng tâm thức rất dị biệt, hoặc tốt hoặc xấu. Người xứ lạnh có những cái người xứ nóng không có. Có những cái tốt đặc thù ở xứ lạnh. Người xứ nóng cũng có những ưu điểm đặc thù, đặc hữu của xứ nóng. Bên cạnh đó, có những nền tảng văn hóa, xã hội, chính trị, nhận thức, ý thức hệ tạo ra những hệ lụy nhất định cho não trạng cư dân ở đó. Có. Thí dụ mình thấy ở Mỹ, Đức, Nhật Bản, Do Thái. Để nhận diện cái này, chúng ta bắt buộc phải có Chánh niệm tỉnh giác. Phải có. Để chúng ta không tiếp tục là chim lồng cá chậu trong môi trường sống được vây bủa bởi vô số thứ tác động. Tôi nói từng chữ như vậy.

Có chánh niệm tỉnh giác chúng ta mới bung ra khỏi sự giam nhốt của bối cảnh giáo dục gia đình, trường lớp, thầy cô, xã hội, đất nước, dân tộc, khu vực, vùng miền, châu lục, bán cầu. Phải có.

Không có chánh niệm tỉnh giác, chúng ta không có cơ hội tiếp cận minh sư thiện hữu. Dầu mình có thấy mình cũng không biết. Tôi nhớ câu này rất là bậy nhưng chỗ này tôi muốn nhắc.

*“Có khi nào trên đường đời gặp nhau*

*Ta vô tình đi bước qua nhau*

*Bước vội vã đâu ngờ ta đánh mắt*

*Một tâm hồn ta đã đợi từ lâu.”*

Không có chánh niệm tỉnh giác chúng ta rớt vào bài thơ đó. Hiền thánh, minh sư thiện hữu đi ngang mình không biết.

*“Có khi trễ hẹn một giờ, lần sau muốn gặp phải chờ trăm năm, phải chờ vạn năm.”*

Chúng ta không có nền tảng tâm thức, chúng ta không mở sẵn chuồng cũi mình ra để mà mình thoát ra ngoài thì làm sao mà mình có thể tiếp nhận cái hay, cái đẹp của cuộc đời để tự nâng cấp mình?

## LƯU Ý: BẢN NHẬP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẢN PHỔ BIẾN

(c) [www.toaikhanh.com](http://www.toaikhanh.com)

Cái gì giúp mình nâng cấp? Cái gì giúp mình tháo cời chuồng cũ? Chính là Chánh niệm tỉnh giác đó quý vị, sống trong sự tỉnh thức. Phải trong sự tỉnh thức đó, bản thân mình mới có thể là một con chim ở trời cao đất rộng, phải là một con chim đi về biển lớn, thoát khỏi ao làng. Không có Chánh niệm tỉnh giác chúng ta cứ mãi hoài bị giam nhốt mà cứ tưởng mình hay không.

Tôi nhớ tôi có nói.

Giải thoát có 2 : Chánh giải thoát & Tà giải thoát.

- Chánh giải thoát: Vị chứng La Hán, là bậc xuất gia – phá nát nhà ngục đã giam nhốt mình từ vô lượng kiếp. Trường hợp một là phá nát nhà tù. Trường hợp hai là vô hiệu hóa nhà tù – vẫn mang hình hài đó, vẫn sinh hoạt như người bình thường nhưng 6 trần không làm gì được mình nữa hết.
  - o Vô Dư Niết Bàn – Phá nát nhà tù;
  - o Hữu Dư Niết Bàn – Vô hiệu hóa nhà tù.
- Tà giải thoát: Tưởng mình giải thoát nhưng thật ra mình vẫn bị giam nhốt, có 2 trường hợp:
  - o Di chuyển từ nhà giam này qua phòng giam khác, tưởng là giải thoát. Thấy có người tới mở cửa, đem mình ra, là giải thoát chứ gì nữa? Không, nó đem nhốt chỗ khác. Hồi xưa không biết đạo mình thích cái này cái này, tới hồi biết đạo mình bị nhốt phòng khác mà mình tưởng ngon lành rồi.
  - o Mạ vàng, cần hột dây xiềng dưới chân mình mà mình tưởng mình giải thoát. Đó giờ nó bằng sắt, sét, nó ngứa tùm lum, chảy máu, nhiễm trùng,... giờ có người vô rửa, chà sạch sẽ, mạ vàng, cần hột lấp lánh, hột nào hột nấy 1-2 cara không, nước trong nhất, tốt nhất, mài cắt chuẩn nhất, nó đem vô chân mình, mình thấy mình ngon mà quên rằng: Mình vẫn ở chỗ đó thôi, vẫn bị xiềng tay xiềng chân chỗ đó thôi. Nhưng giờ nó đẹp rồi, cái xiềng nó đẹp rồi.

Chỉ anh chánh niệm tỉnh giác mới biết mình được ra tù chưa hay từ phòng giam này qua phòng giam khác? Chỉ anh chánh niệm tỉnh giác mới biết đúng là mình còn bị xiềng hay không. Có đúng là mình tháo xiềng hay mình mới mạ vàng cái xiềng dưới chân mình? Cái chuyện này chỉ có anh chánh niệm tỉnh giác mới biết thôi.

**Ok. Chúc các vị một ngày vui./.**